

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2018
V/v tranh chấp về ly hôn, tranh
chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Hiền.
2. Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoài- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23/7/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.
Chỗ ở hiện nay: Xóm X, thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh **Hoàng Văn H**, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. *Người làm chứng:* Bà Trần Thị C, sinh năm 1953.

Nơi cư trú: thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Chị T có mặt, anh H vắng mặt, bà C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*/ Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/4/2018, bản tự khai và tài liệu, chứng cứ đã xuất trình và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn H tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 09/10/2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, yên ổn được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H luôn nghi ngờ chị ngoại tình, cho rằng hai đứa con không phải là con chung của vợ chồng, kiểm soát chị rất gắt gao, đánh đập chị rất dã man, có những lời lẽ xúc phạm chị rất nặng nề trong khi chị yêu chồng, thương con, luôn luôn gắng gượng, nhẫn nhịn, chịu đựng với mong muốn giữ gìn hạnh phúc gia đình. Bản thân anh H là người cục cằn, thô lỗ, ham chơi, không có lập trường, ra ngoài nghe bạn bè khích bác về nhà kiểm soát chị, đánh đập chị, nhiều lần đuổi chị ra khỏi nhà. Gia đình hai bên, đặc biệt là anh chị chồng và bố mẹ chồng chị đã khuyên bảo, can ngăn anh H, bên vực chị nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Mâu thuẫn càng tăng vào năm 2017, anh H đánh đập chị rất nhiều, có lần chị phải đi bệnh viện điều trị. Chính quyền địa phương có đến hòa giải và can thiệp thì anh H có bớt hành hung chị nhưng anh H lại gây áp lực ép chị viết đơn ly hôn. Đến đầu năm 2018 anh H lại đánh đập và đuổi chị ra khỏi nhà, luôn luôn thể hiện muốn ly hôn chị nên chị đã đưa con về nhà mẹ đẻ chị ở từ đó đến nay. Đến nay, chị không thể chịu đựng anh H được nữa, tình cảm vợ chồng cũng không còn nên chị xin ly anh Hoàng Văn H.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Văn H có 02 con chung là Hoàng Văn T, sinh ngày 16/02/2007 và Hoàng Văn C, sinh ngày 13/6/2016. Ly hôn, chị xin được nuôi con Hoàng Văn C, để anh H nuôi con Hoàng Văn T. Hai bên không ai phải góp cấp dưỡng nuôi con cho ai. Hiện nay chị đang ở cùng bố mẹ đẻ, làm cho bố mẹ, thu nhập ổn định khoảng 6 triệu đồng/01 tháng, chị cũng có sự hỗ trợ của bố mẹ đẻ về nơi ăn chốn ở và hỗ trợ trong việc trông nom, chăm sóc con chung nên chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Anh H hiện nay cũng có đi làm có thu nhập, có bố mẹ và anh chị anh H phụ giúp trong việc nuôi con nên anh Hai cũng đủ khả năng để nuôi một con.

Về tài sản: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản. Vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc anh H trình bày về tài sản tại bản tự khai ngày 05/6/2018, theo chị là chưa đúng vì: Toàn bộ tiền đẻ đầu tư vào trang trại, đầm ao là do bố mẹ đẻ chị cho

riêng chị để nếu anh H đuổi chị đi thì chị còn có chỗ ở, anh H chỉ có công sức vận chuyển vật liệu cho thợ xây dựng. Về bảo hiểm của con T là không có nhưng chị có gửi tiết kiệm mang tên con T số tiền 100.000.000 đồng khi nào cháu T lớn cháu sẽ tự lĩnh khoản tiền này. Về nợ chung vợ chồng đã thanh toán xong, hiện nay vợ chồng chị không có nợ chung.

*/ Tại Đơn trình bày ý kiến đề ngày 05/6/2018 gửi cho Tòa án, bị đơn anh Hoàng Văn H trình bày: Đầu năm 2018 chị T bỏ nhà đi sau đó về nhà bố mẹ đẻ ở mang theo con nhỏ là Hoàng Văn C. Ly hôn anh đề nghị giao cho chị T nuôi con C, anh nuôi con T. Về tài sản: Vợ chồng có tài sản chung gồm: 01 ngôi nhà xây từ năm 2008 trên đất của bố mẹ anh, trị giá khi xây dựng khoảng 200 triệu; đầm ao diện tích hơn 1 ha từ năm 2012, thời hạn 20 năm; nợ chung tổng số 174 triệu. Quan điểm của anh H về tài sản: Nhà làm trên đất của bố mẹ anh đề nghị chia đôi, tài sản là đất làm đầm toàn bộ do anh làm từ ruộng thành đầm ao, chị T không tham gia xây dựng chia theo công sức đóng góp xây dựng; con Hoàng Văn T có bảo hiểm trị giá 100 triệu đồng đề nghị trả để anh quản lý. Tòa án đã yêu cầu anh H cung cấp chứng cứ chứng minh yêu cầu của anh về quan hệ tài sản nhưng anh H không cung cấp được, cũng không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án.

*/ Tại Biên bản ghi lời khai của người làm chứng là bà Trần Thị C (là mẹ đẻ của chị T) thể hiện: Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời điểm mâu thuẫn giữa chị T và anh H đúng như chị T trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Anh H rất nhiều lần đánh đuổi chị thủy, nên T đã nhiều lần đưa con về nhà bà ở. Gia đình bà đã tạo điều kiện giúp đỡ, khuyên bảo, hỗ trợ vợ chồng T, H trong cuộc sống cũng như làm ăn kinh tế nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, anh H không thay đổi cách đối xử với vợ, vẫn thường xuyên đánh đập, hành hung chị T nên nếu có tiếp tục chung sống với anh H chị T sẽ không được đảm bảo về sức khỏe và tính mạng. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh H. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Văn T và Hoàng Văn C. Hiện nay con T đang ở với anh H, con C đang ở với chị T và gia đình bà. Nếu ly hôn, đề nghị giao cả 2 con cho chị T nuôi dưỡng vì chị T hiện đang làm cho gia đình bà, có thu nhập ổn định và có nhà của gia đình bà ở, có sự hỗ trợ của gia đình ông bà về kinh tế, thời gian trong việc trông nom, chăm sóc các cháu.

*/ Tòa án tiến hành lấy lời khai của cháu Hoàng Văn T, sinh ngày 16/02/2007, là con chung của chị T, anh H thể hiện; nếu chị T, anh H ly hôn nguyện vọng của cháu T muốn ở với chị T.

*/Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình có quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật

trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn đã có mặt để nộp bản tự khai nhưng không đến theo giấy triệu tập của Tòa án để làm việc. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; đề nghị xử cho chị T được ly hôn anh H. Về con chung: Đề nghị giao con Hoàng Văn C cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, con Hoàng Văn T cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản: Tách ra giải quyết sau khi có yêu cầu. Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Phạm Thị T có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng Văn H và đề nghị giải quyết việc nuôi con khi ly hôn nên đây là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; Chị T, anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Đến nay chị T có đơn xin ly hôn, anh H cũng không thể hiện nguyện vọng muốn đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H là có thật, đã trầm trọng kéo dài, vợ chồng không thể đoàn tụ cùng nhau được nữa nên cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị T được ly hôn anh H.

[4] Về quan hệ con chung: Chị T và anh H có 02 con chung là Hoàng Văn T, sinh ngày 16/02/2007 và Hoàng Văn C, sinh ngày 13/6/2016. Hiện nay con C dưới 36 tháng tuổi, đang ở với chị T, con T đang ở với anh H. Anh H và chị T đều có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung và phù hợp với nguyện vọng của chị T, anh H, cần giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con C, anh H trực tiếp nuôi dưỡng con T. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[5] Về quan hệ tài sản: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản, anh H có yêu cầu nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, cũng không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập nên Tòa án không xem xét giải quyết về tài sản trong vụ án này mà tách ra giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147; Điều 227; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn H.

2. Về quan hệ con chung: Giao con Hoàng Văn T, sinh ngày 16/02/2007 cho anh Hoàng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Hoàng Văn C, sinh ngày 13/6/2016 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị T, anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản: Tách ra giải quyết sau khi có yêu cầu.

4. Án phí: Chị Phạm Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0002915 ngày 13/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình sang thành án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Phạm Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 31/7/2018.

Anh Hoàng Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Minh Lăng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương